TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST
Ngày: 23-10-2019
V/v: *"Tranh chấp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Bà Bùi Ngọc Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa**:* Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 9 năm 2019 và ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1983 (có mặt);

Ông Ngô Trường S, sinh năm 1983 (có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, thị t, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Tạ Kim T, sinh năm 1967 (có mặt);

Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1988 (Ngày 26/9/2019 bà N có mặt, ngày 23/10/2019 bà N vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Ngô Trường S trình bày*: Vào năm 2017, khi ông đi gom hụi thì ông có rủ bà T tham gia chơi hụi ngày 15/7/2017 âm lịch bà T nói chơi 02 chân nhưng chơi dùm cho bà N 01 chân nên ông không đồng ý, ông nói nếu bà T chơi dùm thì bà T phải chịu trách nhiệm bà T đồng ý nên ông ghi danh sách cho bà T 02 chân với tên 3 Hầu. Hụi loại 500.000 đồng, tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, hụi gồm 35 chân bà T, ông H tham gia 02 chân. Vào ngày khui hụi đầu tiên là ngày 15/7/2017 âm lịch bà T không trực tiếp đi bỏ hụi mà nhờ bà Đỗ Thị Hồng N bỏ thăm dùm, bà T kêu 130.000 đồng hốt được số tiền 11.450.000 đồng, ông trực tiếp giao hụi cho bà T. Đến kỳ khui thứ hai bà N tiếp tục bỏ thăm hốt số tiền là 185.000 đồng nhưng với tên Phương Như hốt được 10.545.000 đồng, khi ông đem hụi vô giao cho bà N thì chồng bà N nói là nhường chân hụi lại cho bà T nên ông đem số tiền hụi giao cho bà T. Sau đó, bà T đóng hụi cho ông được 08 kỳ thì ngưng không đóng tiếp. Hiện nay hụi đã mãn bà T, ông H còn nợ lại vợ chồng ông số tiền 27.000.000 đồng. Ông yêu cầu ông H, bà T trả cho vợ chồng ông số tiền hụi còn nợ 27.000.000 đồng.

** Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Huỳnh Ngọc P trình bày*: Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Ngô Trường S, bà không trình bày bổ sung.

** Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa bà Tạ Kim T trình bày:* Vào năm 2017, ông Ngô Trường S có rủ bà tham gia chơi hụi loại hụi 500.000 đồng, tháng khui hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Khui vào ngày 15/7/2017 âm lịch nhưng bà không tham gia chơi vì không có khả năng đóng hụi. Sau đó bà Đỗ Thị Hồng N có nhờ bà nhận tiền hụi của ông S dùm vì bà N đi đưa học sinh không có nhà. Bà có nhận tiền hụi của ông S hai lần nhưng nhận dùm bà N và bà N có gửi tiền cho bà đóng hụi cho vợ chồng ông S được 08 kỳ thì không đóng nữa. Nay ông S, bà P yêu cầu bà trả số tiền hụi bà không đồng ý vì bà không tham gia chơi hụi do vợ chồng ông S, bà P làm chủ. Bà N chơi thì ông S, bà P đòi bà N.

** Tại bản tự khai ngày 26 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa ngày 26 tháng 9 năm 2019 bà Đỗ Thị Hồng N trình bày*: Bà có tham gia chơi hụi do ông Ngô Trường S, bà Huỳnh Ngọc P làm chủ, loại hụi 500.000 đồng, bà tham gia 04 chân, trong đó 02 chân ghi tên Phương Như và 02 chân ghi tên 3 Hầu. Tất cả các lần bỏ hụi đều do bà trực tiếp đi bỏ thăm hốt chứ không liên quan đến vợ chồng ông H, bà T. Sau khi hốt 02 chân hụi bà có nhờ bà T nhận tiền hụi dùm và bà có nhờ bà T đóng hụi cho ông S 08 kỳ thì bà không đi làm nên không có tiền đóng tiếp cho ông S. Bà nhờ bà T nhận tiền hụi dùm là do nhà bà xa điều kiện đi lại khó khăn mà bà thì thường hay đi

ngang nhà của ông H, bà T. Số tiền 27.000.000 đồng tiền hụi vợ chồng ông S, bà P yêu cầu vợ chồng ông H, bà T là phần tiền của bà. Nay bà đồng ý trả cho vợ chồng ông S, bà P số tiền 27.000.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm*:

- Về tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tungj dân sự 2015.

- Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Ngô Trường S với bà Huỳnh Ngọc P về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T trả số tiền hụi đối với chân hụi tên 3 Hầu số tiền 13.500.000 đồng.

Không nhận một phần yêu cầu của ông Ngô Trường S với bà Huỳnh Ngọc P về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T trả số tiền hụi đối với chân hụi tên Phương Như số tiền 13.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Trường S, bà Huỳnh Ngọc P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T cư trú tại Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C thanh toán số tiền hụi còn nợ. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hụi nên yêu cầu của ông S, bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Công H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về nội dung: Ông Ngô Trường S, bà Huỳnh Ngọc P xác định vào ngày 15/7/2017 âm lịch, vợ chồng ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông làm chủ, loại hụi 500.000 đồng/tháng, hụi gồm 35 chân, ông H, bà T tham gia 02 chân, hụi khui vào ngày 15 và 30 âm lịch. Vào ngày khui hụi đầu tiền là ngày 15/7/2017 âm lịch bà T không trực tiếp đi bỏ hụi mà nhờ bà Đỗ Thị Hồng N bỏ thăm dùm, bà T kêu 130.000 đồng hốt được số tiền 11.450.000 đồng, ông trực tiếp giao hụi cho bà T. Đến kỳ khui thứ hai bà N tiếp tục bỏ thăm hốt số tiền là 185.000 đồng nhưng với tên Phương Như, hốt được 10.545.000 đồng, khi ông S đem hụi vô giao

cho bà N thì chồng bà N nói là nhường chân hụi lại cho bà T nên ông S đem số tiền hụi giao cho bà T. Sau đó, bà T đóng hụi cho ông S được 08 kỳ thì ngưng không đóng tiếp. Hiện nay hụi đã mãn bà T, ông H còn nợ lại vợ chồng ông S số tiền 27.000.000 đồng. Bà Tạ Kim T xác định không có tham gia chơi hụi loại 500.000 đồng/tháng, khui vào ngày 15/7/2015 âm lịch do vợ chồng ông S, bà P làm chủ vì không có năng đóng hụi. Sau đó, bà Đỗ Thị Hồng N có nhờ nhận tiền hụi của ông S dùm vì bà N đi đưa học sinh không có nhà. Bà T thừa nhận có nhận tiền hụi của ông S hai lần nhưng nhận dùm bà N và bà N có gửi tiền cho bà T đóng hụi cho vợ chồng ông S được 08 kỳ thì không đóng nữa. Nay ông S, bà P yêu cầu trả số tiền hụi còn nợ là 27.000.000 đồng bà T không đồng ý vì bà T cho rằng đây là hụi của bà N. Bà Đỗ Thị Hồng N thừa nhận 02 chân hụi tên 3 Hầu trong danh sách hụi là do bà N trực tiếp chơi, bỏ thăm hốt và chân hụi bà bỏ thăm tên Phương Như để hốt là của bà N, bà N chỉ nhờ bà T nhận tiền dùm không liên quan vì đến vợ chồng ông H, bà T. Tại các biên bản xác minh ông Tạ Quốc K xác định bà T có tham gia chơi dùm bà N dây hụi loại 5000.000 đồng/tháng do vợ chồng ông S, bà P làm chủ còn việc hốt và giao như thế nào ông không biết. Ông Trần Văn H xác định ông không nhớ trong danh sách hụi ngày 15/7/2017 âm lịch có tên 3 H hay không vì hụi đã mãn nên ông H không còn giữ danh sách hụi nhưng ông H có nghe ông S nói là ông H có tham gia chơi và đã hốt hụi. Ông Phạm Quốc N xác định trong danh sách hụi ngày 15/7/2017 âm lịch có tên 3 H còn việc bà T có chơi dùm bà N không thì ông N không biết nhưng ông N có nghe ông S nói là bà T đã hốt hụi và giao trực tiếp cho bà T. Ông Lê Việt T trình bày trong danh hụi có tên 3 H, sau khi bà T không đóng hụi thì ông S, bà P có mới các hụi viên lại để đình hụi, bà T trình bày hụi là của bà N và bà N cũng xác định là hụi của bà N chơi nhưng ông T và các hụi viên cũng không đồng ý. Bà Trần Thị N trình bày có tham gia 01 chân hụi do ông S làm chủ mở ngày 15/7/2017 âm lịch, trong danh sách hụi có ghi 02 chân tên 3 H, khi bà T không đóng hụi nữa thì ông S, bà P có mới các hụi viên lại để đình hụi nhưng các hụi viên không đồng ý nên bà N ra về còn hụi tên 3 H của ai thì bà N không biết. Mặc dù, bà N thừa nhận 02 chân hụi trong danh sách tên 3 H là của bà N nhưng điều này không được ông S, bà P thừa nhận. Từ đó, có cơ sở xác định vợ chồng ông H, bà T có tham gia chơi hụi do ông S, bà P làm chủ loại hụi 500.000 đồng, mở vào ngày 15/7/2017 âm lịch.

Đối với chân hụi tên Phương Như trong danh sách hụi ông S, bà P cho rằng bà N trực tiếp bỏ thăm hốt hụi nhưng khi giao hụi thì ông P chồng bà N nói là đã nhường lại cho bà T nhưng điều này không được bà T thừa nhận. Đối với ông Dương Vũ P chồng bà N hiện nay không có tại địa phương nên Tòa án không làm việc được.

Tuy nhiên tại bản tự khai và tại phiên tòa ngày 26/9/2019 bà N là vợ ông P xác định không có việc đổi hụi với bà T, chân hụi đó là bà N hốt và bà N chỉ nhờ bà T nhận tiền dùm. Từ đó có cơ sở xác định chân hụi tên Phương Như là của bà N hốt và không có việc đổi hụi giữa bà T với vợ chồng bà N.

Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S, bà P về việc yêu cầu bà T, ông H thanh toán tiền hụi. Buộc bà T, ông H có nghĩa vụ thanh toán cho ông S, bà P số tiền hụi còn nợ đối với chân hụi tên 3 Hầu là 13.500.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông S, bà P về việc yêu cầu bà T, ông H trả số tiền hụi đối với chưng hụi tên Phương Như số tiền 13.500.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Ngô Trương Sơn, bà Huỳnh Ngọc P phải chịu 675.000 đồng. Ngày 21 tháng 01 năm 2019 ông S, bà P đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 675.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0005550 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau chuyển thu; án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T phải chịu 675.000 đồng, ông H, bà T có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Ngô Trương Sơn, bà Huỳnh Ngọc P, bà Tạ Kim T quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Công H, bà Đỗ Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Ngô Trường S, bà Huỳnh Ngọc P về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T thanh toán tiền hụi còn nợ đối với chân hụi tên 3 Hầu.

Buộc ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T có nghĩa vụ thanh toán cho ông S, bà P số tiền hụi còn nợ là 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Trường S, bà Huỳnh Ngọc P về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T thanh toán số tiền hụi đối với chân hụi tên Phương Như số tiền 13.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Ngô Trương Sơn, bà Huỳnh Ngọc P phải chịu 675.000 đồng. Ngày 21 tháng 01 năm 2019 ông S, bà P đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 675.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0005550 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau chuyển thu; án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Công H, bà Tạ Kim T phải chịu 675.000 đồng, ông H, bà T có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm ông Ngô Trường S, bà Huỳnh Ngọc P, bà Tạ Kim T quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Công H, bà Đỗ Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngảy kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi